

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Cơ sở hạ tầng giao thông thuộc dự án di dân tái định cư lòng
hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50) m đến (+20.36) m**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 24/11/2017, số 4755/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50) m đến (+20.36) m;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cơ sở hạ tầng giao thông thuộc dự án di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50) m đến (+20.36) m;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 7545/STC-ĐT ngày 01/12/2021 và Tờ trình số 201/TTr-SNN&PTNT ngày 28/9/2021, Công văn số 5200/SNN&PTNT-KHTC ngày 11/11/2021 (kèm theo hồ sơ) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình cơ sở hạ tầng giao thông thuộc dự án di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50) m đến (+20.36) m.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Tên dự án: Di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50) m đến (+20.36) m.

Tên công trình: Công trình cơ sở hạ tầng giao thông.

Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa điểm xây dựng: Tại các xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn); Thanh Kỳ, Thanh Tân, huyện Như Thanh; Yên Mỹ, huyện Nông Cống.

Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 8/2018 - 3/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Số vốn còn được thanh toán
Tổng số:	53.565.672.000	47.993.939.000	46.360.986.000	1.632.953.000
<i>Nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh</i>	53.565.672.000	47.993.939.000	46.360.986.000	1.632.953.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	53.565.672.000	47.993.939.000
- Chi phí xây dựng + HMC + BH	43.306.160.000	41.935.445.000
- Chi phí quản lý dự án	1.181.600.000	839.800.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	5.175.248.000	4.472.222.000
- Chi phí khác	2.032.538.000	746.472.000
- Chi phí dự phòng	1.870.126.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			47.993.939.000	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			47.993.939.000	
- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	47.993.939.000	
<i>Nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh</i>	47.993.939.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

a) Tổng nợ phải thu:	233.385.000	đồng
Chi cục Phát triển nông thôn:	138.200.000	đồng
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty TNHH tư vấn Trường đại học Thủy lợi:	95.185.000	đồng
b) Tổng nợ phải trả:	1.866.338.000	đồng
Công ty CP xây dựng Tiến Đạt:	1.629.025.000	đồng
Công ty CP tư vấn đầu tư và XD Phú Giang:	43.808.000	đồng
Công ty CP tư vấn phát triển nông thôn Bắc Bộ:	1.992.000	đồng
Công ty CP đầu tư XD và TM Phụng Hoàng:	3.597.000	đồng
Công ty CP tư vấn xây dựng Vinasean:	5.894.000	đồng
Chi cục Phát triển nông thôn (chi phí thẩm định TKBVTC và DT nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh):	1.181.000	đồng
Sở Tài chính:	18.172.000	đồng
Công ty CP tư vấn đầu tư và XD Hạ tầng Huy Hoàng:	1.500.000	đồng

Lũ đoàn 299 - Quân đoàn 1:

161.169.000 đồng

Chi tiết các khoản công nợ theo sổ phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	47.993.939.000	
UBND xã Thanh Tân, huyện Như Thanh	8.914.068.000	
UBND xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	22.869.029.000	
UBND xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống	8.390.367.000	
UBND xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn	7.820.475.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán công trình.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Nông Cống, Như Thanh, thị xã Nghi Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang